

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỜI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HNGĐ –ST

Ngày: 22 - 5 - 2024

V/v: “Xác định cha cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỜI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Tấn Thiện

2/ Ông Nguyễn Hữu Khanh

- Thư ký Tòa án - Ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thời Lai tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Hoài H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2024. Tòa án nhân dân huyện Thời Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023, Về việc: “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Hồng V, sinh năm 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bé V1, sinh năm 1993. (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Hoàng T, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 01 tháng 12 năm 2023 của nguyên đơn ông Ngô Hồng V trình bày: Vào khoảng năm 2016 ông có quen biết với bà Nguyễn Thị Bé V1. Ông và bà V1 chung sống như vợ chồng, sau đó bà V1 có sinh 01 bé trai. Thời điểm đó dịch COVID diễn biến phức tạp nên ông không thể về quê làm giấy

khai sinh, ông có nhờ người thân ở quê làm thủ tục đăng ký khai sinh nhưng chưa được. Do thời gian đó bà **V1** sống ly thân cùng chồng là **Võ Hoàng T** nhưng chưa hoàn tất thủ tục ly hôn nên địa phương đã cấp giấy khai sinh cho con của ông và xác định cha mẹ cháu là **V1** với **Võ Hoàng T**. Qua kết quả giám định ADN của ông và cháu **Võ Nguyễn Thiên B**, ông biết được cháu **B** là con ruột ông chứ không phải con của ông **Võ Hoàng T**. Nay ông yêu cầu Tòa án xác định **Võ Nguyễn Thiên B**, sinh ngày 03/6/2021 là con (con đẻ) của ông, không phải là con của **Võ Hoàng T**.

Tại bản tự khai ngày 01/12/2023 của bà **Nguyễn Thị Bé V1** (bị đơn) trình bày: Vào năm 2012 bà có đăng ký kết hôn với ông **Võ Hoàng T**. Sau đó vì mâu thuẫn cá nhân nên bà và ông **T** không sống cùng nhau, bà đi làm và không liên lạc với ông **T** nữa. Vào khoảng năm 2016 bà có quen biết ông **Ngô Hồng V**. Bà và ông **V** sống chung như vợ chồng, sau đó bà sinh một bé trai. Thời điểm đó dịch COVID diễn biến phức tạp nên bà không thể về quê làm giấy khai sinh, bà có nhờ người thân ở quê làm thủ tục đăng ký khai sinh. Do thời gian đó bà và chồng là **Võ Hoàng T** chưa hoàn tất thủ tục ly hôn nên địa phương đã cấp giấy khai sinh cho con bà và xác định cha của cháu là ông **T**. Nếu như kết quả xác định ADN của ông **V** và con bà là **Võ Nguyễn Thiên B** là cha con ruột thì bà không có ý kiến gì. Tuy nhiên, bà không liên lạc được với ông **T** nên không biết ý kiến ông **T** như thế nào.

Ông **Võ Hoàng T** không có mặt theo thông báo và triệu tập của Tòa án, cũng không có gửi văn bản nêu ý kiến nên không có lời khai.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Ông **Võ Hoàng T** là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập xét xử hợp lệ.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ đề nghị chấp nhận (Có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn ông **Ngô Hồng V** khởi kiện tranh chấp xác định cha cho con đối với bị đơn là bà **Nguyễn Thị Bé V1** có nơi cư trú và hiện sinh sống tại **ấp T, xã T, huyện T**. Do đó, căn cứ vào khoảng 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là: “Tranh chấp xác định cha cho con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Bà **Nguyễn Thị Bé V1** là bị đơn trong vụ án có yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

[2.1] Giữa bà Nguyễn Thị Bé V1 và ông Võ Hoàng T có tồn tại quan hệ hôn nhân nhưng chưa được Tòa án giải quyết bằng quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật nên trường hợp ông T có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[2.2] Tại bản kết quả phân tích ADN số 23160CG/DNA ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Công ty TNHH Đ kết luận: Ngô Hồng V có quan hệ huyết thống bố - con với Võ Nguyễn Thiên B, giới tính: Nam; ngày sinh 03/6/2021; giấy khai sinh số: 885, ngày đăng ký 14/6/2021 độ tin cậy > 99,9999%.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Bé V1 cũng xác nhận trong thời gian ly thân với ông Võ Hoàng T có chung sống như vợ chồng và sinh được 01 bé trai nhưng do chưa hoàn tất thủ tục ly hôn nên trong giấy khai sinh để tên Võ Hoàng T là cha của Võ Nguyễn Thiên B.

[2.4] Tại biên bản xác minh ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai đối với bà Trương Thị X (là mẹ ruột của ông Võ Hoàng T), được bà X cung cấp thông tin như sau: Ông Võ Hoàng T và bà Nguyễn Thị Bé V2 chưa ly hôn, năm 2018 ông T có nộp đơn xin ly hôn ở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai nhưng sau đó ông T đi làm ở xa, Tòa án triệu tập giấy mời nhưng ông T vắng mặt nên đã đình chỉ vụ án. Về con chung của ông T và bà V2 có 02 người là Võ Hoàng K, sinh năm 2012 và Võ Hoàng K1, sinh năm 2014 hiện đang sống cùng bà X. Theo đơn khởi kiện của ông Ngô Hồng V yêu cầu xác định Võ Nguyễn Thiên B, sinh ngày 03/6/2021 theo kết quả giám định ADN ngày 28/3/2023 thì bà X đồng ý với kết quả và không có ý kiến. Bà X cho biết thêm đã trao đổi với ông T và được biết ông T cũng đồng ý kiến với bà, không có ý kiến gì với yêu cầu của ông Ngô Hồng V.

[3] Từ những nhận định trên cho thấy lời khai của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử nhận thấy đủ căn cứ để xác định ông Ngô Hồng V là cha đẻ của Võ Nguyễn Thiên B, sinh ngày 03/6/2021; Do đó yêu cầu của ông Ngô Hồng V là có căn cứ, phù hợp thực tế và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) ông Ngô Hồng V thuộc trường hợp được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 89, Điều 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Ngô Hồng V.

Xác định ông Ngô Hồng V, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam là cha đẻ của trẻ Võ Nguyễn Thiên B, sinh ngày 03/6/2021 theo Giấy khai sinh số 885 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ cấp ngày 14/6/2021.

Ông Ngô Hồng V, bà Nguyễn Thị Bé V1 và ông Võ Hoàng T được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cải chính hộ tịch cho trẻ Võ Nguyễn Thiên B, sinh ngày 03/6/2021 (Giấy khai sinh số 885 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ cấp ngày 14/6/2021) theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Ngô Hồng V được miễn nộp. H1 lại cho ông Ngô Hồng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007351 ngày 04/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- UBND xã Trường Thắng;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên